2.2.2 Yêu cầu đối với các bài sát hạch lái xe trong hình

a) Bài sát hạch số 1: Xuất phát

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các bước thực hiện | Yêu cầu đạt được | Các lỗi bị trừ điểm |
| 1. Thí sinh thắt dây an toàn, dừng xe trước vạch xuất phát, chờ hiệu lệnh;  2. Khi có lệnh xuất phát (đèn xanh trên xe bật sáng, tiếng loa trên xe báo lệnh xuất phát), bật đèn xi nhan trái, lái xe xuất phát;  3. Tắt xi nhan trái ở khoảng cách 5 mét sau vạch xuất phát (đèn xanh trên xe tắt);  4. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo. | 1. Thắt dây an toàn trước khi xuất phát;  2. Khởi hành nhẹ nhàng, không bị rung giật, trong khoảng thời gian  20 giây;  3. Bật đèn xi nhan trái trước khi xuất phát;  4. Tắt đèn xi nhan trái ở khoảng cách 5 mét sau vạch xuất phát (đèn xanh trên xe tắt);  5. Giữ động cơ hoạt động liên tục;  6. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;  7. Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ.  8. Tốc độ xe chạy không quá:  - 24 km/h đối với hạng B, D  - 20 km/h đối với hạng C, E | 1. Không thắt dây an toàn, bị trừ 05 điểm;  2. Không bật đèn xi nhan trái khi xuất phát, bị trừ 05 điểm;  3. Không tắt đèn xi nhan trái ở khoảng cách 05 mét sau vạch xuất phát (đèn xanh trên xe tắt), bị trừ 05 điểm;  4. Không bật và tắt đèn xi nhan trái kịp thời bị trừ 05 điểm;  5. Quá 20 giây kể từ khi có lệnh xuất phát (đèn xanh trên xe bật sáng) không đi qua vạch xuất phát, bị trừ 05 điểm;  6. Quá 30 giây kể từ khi có lệnh xuất phát (đèn xanh trên xe bật sáng) không đi qua vạch xuất phát, bị đình chỉ sát hạch.  7. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch;  8. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;  9. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  10. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  11. Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 01 điểm. |

b) Bài sát hạch: Dừng xe nhường đường cho người đi bộ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Dừng xe để khoảng cách từ hình chiếu thanh cản phía trước của xe xuống mặt đường đến vạch dừng (khoảng cách A) không quá 500mm;  2. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo. | 1. Dừng xe cách vạch dừng quy định không quá 500mm;  2. Giữ động cơ hoạt động liên tục;  3. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;  4. Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ.  5. Tốc độ xe chạy không quá:  - 24 km/h đối với hạng B, D  - 20 km/h đối với hạng C, E | 1. Không dừng xe ở vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm;  2. Dừng xe chưa đến vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm;  3. Dừng xe quá vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm.  4. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch;  5. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;  6. Lái xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  7. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 5 điểm;  8. Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 3 giây bị trừ 01 điểm.  9. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm;  10. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị đình chỉ sát hạch. |

c) Bài sát hạch: Dừng và khởi hành xe ngang dốc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Dừng xe để khoảng cách từ hình chiếu thanh cản phía trước của xe xuống mặt đường đến vạch dừng (khoảng cách A) không quá 500mm;  2. Khởi hành lên dốc nhẹ nhàng, không bị tụt dốc, bảo đảm thời gian quy định;  3. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo. | 1. Dừng xe cách vạch dừng quy định không quá 500mm;  2. Khởi hành xe êm dịu, không bị tụt dốc quá 500mm;  3. Xe qua vị trí dừng trong khoảng thời gian 30 giây;  4. Giữ động cơ hoạt động liên tục;  5. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;  6. Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ;  7. Tốc độ xe chạy không quá:  - 24 km/h đối với hạng B, D  - 20 km/h đối với hạng C, E | 1. Không dừng xe ở vạch dừng quy định, bị đình chỉ sát hạch;  2. Dừng xe chưa đến vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm;  3. Dừng xe quá vạch dừng quy định, bị đình chỉ sát hạch;  4. Quá thời gian 30 giây kể từ khi dừng xe không khởi hành xe qua vạch dừng, bị đình chỉ sát hạch;  5. Xe bị tụt dốc quá 500 mm kể từ khi dừng xe, bị đình chỉ sát hạch;  6. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, đình chỉ sát hạch;  7. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  8. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  9. Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.  10. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 1 điểm;  11. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị đình chỉ sát hạch. |

d) Bài sát hạch: Qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Lái xe để bánh xe trước và bánh xe sau bên lái phụ qua vùng giới hạn của hình vệt bánh xe;  2. Lái xe qua đường vòng vuông góc trong vùng giới hạn của hình sát hạch trong thời gian 2 phút;  3. Lái xe qua vạch kết thúc bài sát hạch và đến bài sát hạch tiếp theo. | 1. Đi đúng hình quy định của hạng xe sát hạch;  2. Bánh xe trước và bánh xe sau bên lái phụ qua vùng giới hạn của hình vệt bánh xe;  3. Bánh xe không đè vào vạch giới hạn hình sát hạch;  4. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 02 phút.  5. Giữ động cơ hoạt động liên tục;  6. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;  7. Tốc độ xe chạy không quá:  - 24 km/h đối với hạng B, D  - 20 km/h đối với hạng C, E | 1. Đi không đúng hình của hạng xe sát hạch, bị đình chỉ sát hạch;  2. Bánh xe trước và bánh xe sau bên lái phụ không qua vùng giới hạn của hình vệt bánh xe, bị đình chỉ sát hạch;  3. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  4. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, cứ quá 05 giây, bị trừ 05 điểm;  5. Thời gian thực hiện bài sát hạch, cứ quá 02 phút, bị trừ 05 điểm.  6. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch;  7. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;  8. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  9. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  10. Xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.  11. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm;  12. Điểm thi dưới 80 điểm, bị đình chỉ sát hạch. |

đ) Bài sát hạch: Qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Chấp hành theo tín hiệu đèn điều khiển giao thông:  - Đèn tín hiệu màu đỏ phải dừng lại;  - Đèn tín hiệu màu xanh hoặc vàng được phép đi.  2. Dừng xe để khoảng cách từ hình chiếu thanh cản phía trước của xe xuống mặt đường đến vạch dừng (khoảng cách A) không quá 500mm;  3. Bật đèn xi nhan trái khi qua ngã tư rẽ trái;  4. Bật đèn xi nhan phải khi qua ngã tư rẽ phải;  5. Lái xe qua ngã tư trong thời gian quy định;  6. Lái xe qua ngã tư không vi phạm vạch kẻ đường;  7. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo. | 1. Chấp hành theo tín hiệu đèn điều khiển giao thông;  2. Dừng xe cách vạch dừng quy định không quá 500mm;  3. Bật đèn xi nhan trái khi rẽ trái;  4. Bật đèn xi nhan phải khi rẽ phải  5. Xe qua ngã tư trong thời thời gian 20 giây;  6. Lái xe qua ngã tư không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ;  7. Giữ động cơ hoạt động liên tục;  8. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;  9. Tốc độ xe chạy không quá:  - 24 km/h đối với hạng B, D  - 20 km/h đối với hạng C, E | 1. Vi phạm tín hiệu đèn điều khiển giao thông (đi qua ngã tư khi đèn tín hiệu màu đỏ), bị trừ 10 điểm;  2. Dừng xe quá vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm;  3. Dừng xe chưa đến vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm;  4. Không bật đèn xi nhan khi rẽ trái hoặc rẽ phải, bị trừ 05 điểm;  5. Quá 20 giây từ khi đèn tín hiệu màu xanh bật sáng không lái xe qua được vạch kết thúc ngã tư, bị trừ 05 điểm;  6. Quá 30 giây từ khi đèn tín hiệu màu xanh bật sáng không lái xe qua được vạch kết thúc ngã tư, bị đình chỉ sát hạch;  7. Lái xe vi phạm vạch kẻ đường để thiết bị báo không thực hiện đúng trình tự bài thi, bị đình chỉ sát hạch.  8. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch;  9. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;  10. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  11. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  12. Xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.  13. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm;  14. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị đình chỉ sát hạch. |

e) Bài sát hạch: Qua đường vòng quanh co

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Lái xe qua đường vòng quanh co trong vùng giới hạn của hình sát hạch trong thời gian 2 phút;  2. Lái xe qua vạch kết thúc bài sát hạch và đến bài sát hạch tiếp theo. | 1. Đi đúng hình quy định của hạng xe sát hạch;  2. Bánh xe không đè vào vạch giới hạn hình sát hạch;  3. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 02 phút.  4. Giữ động cơ hoạt động liên tục;  5. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;  6. Tốc độ xe chạy không quá:  - 24 km/h đối với hạng B, D  - 20 km/h đối với hạng C, E | 1. Đi không đúng hình của hạng xe sát hạch, bị đình chỉ sát hạch;  2. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  3. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, cứ quá 05 giây bị trừ 05 điểm;  4. Thời gian thực hiện bài sát hạch, cứ quá 02 phút, bị trừ 05 điểm.  5. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch;  6. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;  7. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  8. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  9. Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.  10. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm;  11. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị đình chỉ sát hạch. |

g) Bài sát hạch: Ghép xe vào nơi đỗ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Lái xe tiến vào khoảng cách khống chế để lùi vào nơi ghép xe dọc (đối với xe hạng B, C) hoặc khu vực để ghép xe ngang (đối với xe hạng B1 số tự động, B1, B2, D, E);  2. Lùi để ghép xe vào nơi đỗ;  3. Dừng xe ở vị trí đỗ quy định;  4. Lái xe qua vạch kết thúc bài sát hạch và đến bài sát hạch tiếp theo. | 1. Đi đúng hình quy định của hạng xe sát hạch;  2. Bánh xe không đè vào vạch giới hạn hình sát hạch;  3. Giữ động cơ hoạt động liên tục;  4. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 02 phút.  5. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;  6. Tốc độ xe chạy không quá:  - 24 km/h đối với hạng B, D  - 20 km/h đối với hạng C, E | 1. Đi không đúng hình của hạng xe thi, bị đình chỉ sát hạch;  2. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, mỗi lần bị trừ 5 điểm;  3. Bánh xe đè vào vạch giới hạn hình sát hạch, cứ quá 05 giây bị trừ 05 điểm;  4. Ghép xe không đúng vị trí quy định (toàn bộ thân xe nằm trong khu vực ghép xe nhưng không có tín hiệu báo kết thúc), bị trừ 05 điểm;  5. Chưa ghép được xe vào nơi đỗ (khi kết thúc bài sát hạch, còn một phần thân xe nằm ngoài khu vực ghép xe), bị đình chỉ sát hạch;  6. Thời gian thực hiện bài sát hạch, cứ quá 02 phút, bị trừ 05 điểm.  7. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch;  8. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;  9. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  10. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  11. Xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.  12. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm;  13. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị đình chỉ sát hạch. |

h) Bài sát hạch: Tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Dừng xe để khoảng cách từ hình chiếu thanh cản phía trước của xe xuống mặt đường đến vạch dừng (Khoảng cách A) không quá 500mm;  2. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo. | 1. Dừng xe cách vạch dừng quy định không quá 500mm;  2. Giữ động cơ hoạt động liên tục;  3. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;  4. Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ;  5. Tốc độ xe chạy không quá:  - 24 km/h đối với hạng B, D  - 20 km/h đối với hạng C, E | 1. Không dừng xe ở vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm;  2. Dừng xe chưa đến vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm;  3. Dừng xe quá vạch dừng quy định, bị trừ 05 điểm.  4. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch;  5. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;  6. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  7. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  8. Xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.  9. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm;  10. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị đình chỉ sát hạch. |

i) Bài sát hạch: Thay đổi số trên đường bằng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Trên quãng đường 25m kể từ khi bắt đầu vào bài sát hạch, phải thay đổi số và tốc độ như sau:  a) Đối với xe hạng B: từ số 1 lên số 2 và trên 24km/h;  b) Đối với xe hạng D: từ số 2 lên số 3 và trên 24km/h;  c) Đối với xe hạng C, E: từ số 2 lên số 3 và trên 20km/h;  2. Trên quãng đường 25m còn lại của bài sát hạch phải thay đổi số và tốc độ ngược lại.  3. Lái xe đến bài sát hạch tiếp theo. | 1. Trên quãng đường 25m kể từ khi bắt đầu vào bài sát hạch, phải thay đổi số và tốc độ như sau:  a) Đối với xe hạng B: từ số 1 lên số 2 và trên 24km/h;  b) Đối với xe hạng D: từ số 2 lên số 3 và trên 24km/h  c) Đối với xe hạng C, E: từ số 2 lên số 3 và trên 20km/h;  2. Trên quãng đường 25m còn lại của bài sát hạch phải thay đổi số và tốc độ ngược lại.  3. Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 2 phút.  4. Lái xe theo quy tắc giao thông đường bộ;  5. Giữ động cơ hoạt động liên tục;  6. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; | 1. Không thay đổi số theo quy định, bị trừ 05 điểm;  2. Không thay đổi tốc độ theo quy định, bị trừ 05 điểm;  3. Không thay đổi đúng số và đúng tốc độ quy định, bị trừ 05 điểm;  4. Thời gian thực hiện bài sát hạch, cứ quá 02 phút, bị trừ 05 điểm.  5. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch;  6. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;  7. Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  8. Để tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  9. Tổng thời gian đến bài sát hạch đang thực hiện quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm;  10. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị đình chỉ sát hạch. |

k) Bài sát hạch: Kết thúc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước thực hiện** | **Yêu cầu đạt được** | **Các lỗi bị trừ điểm** |
| 1. Bật đèn xi nhan phải khi xe qua vạch kết thúc;  2. Lái xe qua vạch kết thúc và dừng xe. | 1. Bật đèn xi nhan phải khi xe qua vạch kết thúc;  2. Lái xe qua vạch kết thúc;  3. Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;  4. Giữ động cơ hoạt động liên tục;  5. Tốc độ xe chạy không quá:  - 24 km/h đối với hạng B, D  - 20 km/h đối với hạng C, E; | 1. Không qua vạch kết thúc, bị đình chỉ sát hạch;  2. Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị đình chỉ sát hạch;  3. Lái xe lên vỉa hè bị đình chỉ sát hạch;  4. Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị đình chỉ sát hạch.  5. Khi xe qua vạch kết thúc:  a) Không bật đèn xi nhan phải, bị trừ 05 điểm;  b) Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  c) Tốc độ động cơ quá 4000 vòng/phút, mỗi lần bị trừ 05 điểm;  d) Lái xe quá tốc độ quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm.  đ) Tổng thời gian thực hiện các bài sát hạch quá quy định, cứ 03 giây bị trừ 01 điểm; |